

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày: 14-6-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.
2. Ông Nguyễn Minh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Cẩm Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường 4 thành phố Vĩnh Long, mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2017/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Long A sinh năm 1990, tại Vĩnh Long; Tên gọi khác: P; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 41/8C đường Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; Nơi đăng ký tạm trú: Số nhà 45/13A đường Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con của ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Thanh V; Vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 16 tháng 12 năm 2016 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Long A: Bà Lôi Thị D - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Nguyễn Diệp Phúc B; Địa chỉ cư trú: Số nhà 120 lô 4X, đường số 17, ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

2/. Dương Thành T; Địa chỉ cư trú: Số nhà 15/1 đường Lò Rèn, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

3/. Nguyễn Thị Thanh V; Địa chỉ cư trú: Số nhà 41/8C đường Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

4/. Đặng Phương T.

5/. Nguyễn Văn D.

Địa chỉ cư trú: Số nhà 1/10 đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trần Long A là người sử dụng và nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng cho bản thân, nên từ tháng 07 năm 2016 A đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Phương thức thực hiện là A mua ma túy của H đít nự (không rõ họ, tên và địa chỉ) thông qua số điện thoại 01696.666.634 được 05 lần, mỗi lần từ 3.500.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Sau đó, đem về nhà trọ tại số 45/13A đường Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long phân nhỏ, lẻ ra thành từng gói nhỏ bán lại cho nhiều người nghiện. Hình thức bán ma túy cho người mua là người mua điện thoại đến số điện thoại di động số 0929.169.619 của A để hỏi mua ma túy, A hẹn người mua ma túy đến nhà trọ để A giao hoặc A hẹn địa điểm khác trên địa bàn thành phố Vĩnh Long để giao ma túy cho người mua.

Đến 12 giờ 25 phút ngày 16 tháng 12 năm 2016, Công an thành phố Vĩnh Long bắt quả tang Nguyễn Đăng Xuân H có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hùng khai nhận số ma túy vừa mua của A với giá 200.000 đồng. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của A thu giữ toàn bộ số ma túy A còn cất giữ chưa kịp bán cùng nhiều vật chứng liên quan.

Kết luận giám định số 386/KLGD-PC54 ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long. Kết luận:

Chất tinh thể trong suốt trong 01 gói (bịt) nilon trong suốt, hàn kín do Nguyễn Đăng Xuân H mua của Trần Long A vào ngày 16 tháng 12 năm 2016 là chất ma túy, chứa thành phần Methamphetamine, có trọng lượng là 0,1197 gam, trọng lượng Methamphetamine trong mẫu là 0,0881 gam.

Chất tinh thể trong suốt bên trong 69 gói (bịt) nilon trong suốt, hàn kín thu giữ khi khám xét tại chỗ ở của Trần Long A vào ngày 16 tháng 12 năm 2016 là chất ma túy, chứa thành phần Methamphetamine, có trọng lượng là 15,0762 gam, trọng lượng Methamphetamine trong mẫu là 11,0463 gam.

03 viên nén màu xanh bên trong 01 bịt nilon thu giữ khi khám xét tại chỗ ở của Trần Long A vào ngày 16 tháng 12 năm 2016 là chất ma túy, chứa thành phần MDMA, có trọng lượng là 0,7725 gam, trọng lượng MDMA trong mẫu là 0,1769 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Long A khai nhận: Khoảng tháng 7 năm 2016 bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, loại ma túy A mua bán là ma túy đá, có nguồn gốc mua lại của H đít nự không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể; để bán lại cho nhiều người nghiện kiếm lời và có ma túy để sử dụng, cụ thể bán cho Nguyễn Đăng Xuân H 05 lần, Trần Quang T 02 lần, Trần Thắng Đ 01 lần, Nguyễn Minh P 02 lần, Huỳnh Thế T 03 lần, Nguyễn Diệp Phúc B 04 lần, Võ Trọng T 03 lần. Ngoài ra

A còn bán cho nhiều người khác nhưng không rõ họ tên địa chỉ cụ thể. Đến ngày 16 tháng 12 năm 2016 thì A bị bắt, bị thu giữ tang vật là chất ma túy gồm: Chất ma túy, chứa thành phần Methamphetamine, trọng lượng 11,0463 gam; chất ma túy, chứa thành phần MDMA, có trọng lượng 0,1769 gam; thu giữ chất ma túy đã bán cho Nguyễn Đăng Xuân H là chất ma túy, chứa thành phần Methamphetamine, có trọng lượng 0,0881 gam. Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy A thu lợi số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh V không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.000.000 đồng đã nộp ngày 31 tháng 5 năm 2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Phương T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra ông D và bà T không có yêu cầu gì đối với tivi mà B cầm (thế chấp) cho bị cáo để lấy số tiền 5.000.000 đồng.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra những người làm chứng xác định có mua ma túy của bị cáo. Cụ thể: Bị cáo có bán cho Nguyễn Đăng Xuân H 05 lần, Trần Quang T 02 lần, Trần Thắng Đ 01 lần, Nguyễn Minh P 02 lần, Huỳnh Thế T 03 lần, Võ Trọng T 03 lần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Diệp Phúc B vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra B xác định có mua ma túy của bị cáo 04 lần và có cầm (thế chấp) cho bị cáo 01 tivi để lấy số tiền 5.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thành T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 64C1-137.27 có nguồn gốc của Dương Thành T, cầm cho bị cáo 10.000.000 đồng, sau đó thỏa thuận bán cho bị cáo giá 16.000.000 đồng, hiện nay xe mô tô 64C1-137.27 thuộc quyền quản lý và thuộc sở hữu của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Trần Long A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu quan điểm khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên việc truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Long A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Long A mức án từ 08 (Tám) đến 10 (Mười) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 4 năm 2017 và biên lai thu tiền số 003749 ngày 18 tháng 4 năm 2017 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói niêm phong sau giám định có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Thành T, giám định viên Nguyễn Thành T1 và có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 01 bộ dụng cụ ép nhựa; 01 hộp hiệu Pulmoll; 19 bình thủy tinh; 01 bình gas hiệu Bluesk; 01 bình hơi ngạt; 01 cây kéo; 01 kẹp gấp; 10 quẹt gas; 70 ống thủy tinh có một đầu hình tròn; 40 ống hút nước; 500 bít nylon; 07 ống thủy tinh; 01 cân tiểu ly hiệu GS Series; 01 túi vải màu đỏ; 02 bình thủy tinh đều có gắn ống nhựa và ống thủy tinh; 10 đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 64GA-012.98 tên Tô Thanh T.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 700.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; 01 xe mô tô biển số 64C1-137.27, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Mobell-M269 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo-R1001 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Viettel-V6403 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung-55360 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia-520 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia không ghi đời màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Long A: Số tiền 6.000.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 003770 ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long để đảm bảo thi hành bản án.

- Buộc bị cáo Trần Long A nộp 20.000.000 đồng tiền thu lợi từ việc bán ma túy trong thời gian từ tháng 7 năm 2016 đến ngày 16 tháng 12 năm 2016 để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Trần Long A nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư Lôi Thị D bào chữa cho bị cáo Trần Long A cho rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, nên xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử bị cáo dưới 07 (Bảy) năm là cần thiết. Luật sư cho rằng người sử dụng ma túy cho nhu cầu thì phải có người cung, khi nào xử luôn người sử dụng sẽ không còn tình trạng mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nữa. Ngoài ra luật sư cho rằng xe mô tô 64C1-137.27 bị cáo chưa mua, do không có giấy tờ mua bán, chưa sang tên, nên chưa thuộc sở hữu của bị cáo, đề nghị trả lại xe mô tô 64C1-137.27 cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về sum họp với gia đình, là người công dân có ích cho xã hội.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác

nếu: Các biên bản hoạt động điều tra, biên bản khám xét, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, lời khai bị cáo trong suốt quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét có căn cứ để xác định trong thời gian từ tháng 7 năm 2016 đến ngày bị bắt là ngày 16 tháng 12 năm 2016 bị cáo đã nhiều lần bán ma túy đá (Methamphetamine), cho nhiều đối tượng như Nguyễn Đăng Xuân H 05 lần, Trần Quang T 02 lần, Trần Thắng Đ 01 lần, Nguyễn Minh P 02 lần, Huỳnh Thế T 03 lần, Nguyễn Diệp Phúc B 04 lần, Võ Trọng T 03 lần và còn bán cho nhiều người khác nhưng không rõ họ tên địa chỉ cụ thể. Ngày 16 tháng 12 năm 2016 bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Đăng Xuân H thì bị kiểm tra và bị thu giữ toàn bộ số ma túy đang cất giữ tại nhà thuê trọ của bị cáo, ngụ tại số 45/13A đường Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long. Qua kết quả giám định thu giữ là chất ma túy chứa thành phần Methamphetamine, trọng lượng 11,0463 gam; chất ma túy, chứa thành phần MDMA, có trọng lượng 0,1769 gam; thu giữ chất ma túy đã bán cho Nguyễn Đăng Xuân H là chất ma túy, chứa thành phần Methamphetamine, có trọng lượng 0,0881 gam. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tội phạm do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước ta về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, là nguyên nhân mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác và còn là một trong những nguyên nhân gây lây lan căn bệnh HIV- AIDS. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý quyết tâm thực hiện. Mặt khác, bị cáo biết mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bằng cách nộp lại một phần số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng; tự thú về những hành vi phạm tội trước đó. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, o khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối với Trần Quang T, Trần Thắng Đ, Nguyễn Minh P, Huỳnh Thế T, Nguyễn Diệp Phúc B, Võ Trọng T có hành vi mua ma túy nhưng mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long

đã bàn giao các đối tượng nêu trên cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[5] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai tên có biệt danh H ít nụ không rõ địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở tiến hành xác minh và làm việc được. Khi nào làm việc được xử lý sau.

[6] Đối với Nguyễn Đăng Xuân H có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan công an thành phố Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hình chính đối với Nguyễn Đăng Xuân H với số tiền 1.500.000 đồng.

[7] Đối với số tiền bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy trong thời gian từ tháng 7 năm 2016 đến ngày 16 tháng 12 năm 2016 là 20.000.000 đồng: Đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước.

[8] Xử lý vật chứng:

Đối với 02 gói niêm phong sau giám định có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Thành T, giám định viên Nguyễn Thành T1 và có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long: Đây là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ ép nhựa; 01 hộp hiệu Pulmoll; 19 bình thủy tinh; 01 bình gas hiệu Bluesk; 01 bình hơi ngạt; 01 cây kéo; 01 kẹp gấp; 10 que gạt; 70 ống thủy tinh có một đầu hình tròn; 40 ống hút nước; 500 bít nilon; 07 ống thủy tinh; 01 cân tiểu ly hiệu GS Series; 01 túi vải màu đỏ; 02 bình thủy tinh đều có gắn ống nhựa và ống thủy tinh; 10 đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 64GA-012.98 tên Tô Thanh T: Đây là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng: Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Mobell-M269 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo-R1001 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Viettel-V6403 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung-55360 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia-520 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia không ghi đời màu đen: Đây là tài sản của các đối tượng nghiện ma túy cầm (thế chấp) cho bị cáo để lấy ma túy, là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển số 64C1-137.27 có nguồn gốc của Dương Thành T, cầm cho bị cáo 10.000.000 đồng, sau đó thỏa thuận bán cho bị cáo giá 16.000.000 đồng, thể hiện tại bút số 163-164, bị cáo khẳng định xe mô tô biển số 64C1-137.27 T không chuộc lại, hiện nay thuộc quyền quản lý và thuộc sở hữu của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Dương Thành T thể hiện tại bút lục số 102-103. Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận, có sử dụng xe mô tô biển số 64C1-137.27 dùng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền tang vật 6.400.000 đồng thu giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16 tháng 12 năm 2016, trong đó có 6.000.000 đồng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành bản án; số tiền còn lại 400.000 đồng, là tiền bị cáo bán ma túy cho H và T mà có, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng Nguyễn Minh P nộp ngày 17 tháng 01 năm 2017 (Bút lục số 74) và số tiền 100.000 đồng Trần Thắng Đ nộp ngày 18 tháng 01 năm 2017 (Bút lục số 75), là tiền mà P và Đ trả tiền mua ma túy của bị cáo, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với số tiền mà bà Nguyễn Thị Thanh V (mẹ bị cáo) nộp 3.000.000 đồng: Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành bản án.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

Lời bào chữa của Luật sư đối với bị cáo Trần Long A không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Long A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Long A 08 (Tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2016.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 41, 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

- Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 4 năm 2017 và biên lai thu tiền số 003749 ngày 18 tháng 4 năm 2017 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói niêm phong sau giám định có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Thành T, giám định viên Nguyễn Thành T1 và có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 01 bộ dụng cụ ép nhựa; 01 hộp hiệu Pulmoll; 19 bình thủy tinh; 01 bình gas hiệu Bluesk; 01 bình hơi ngặc; 01 cây kéo; 01 kẹp gấp; 10 quẹt gas; 70 ống thủy tinh có một đầu hình tròn; 40 ống hút nước; 500 bít nilon; 07 ống thủy tinh; 01 cân tiểu ly hiệu GS Series; 01 túi vải màu đỏ; 02 bình thủy tinh đều có gắn ống nhựa và ống thủy tinh; 10 đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 64GA-012.98 tên Tô Thanh T.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, 01 xe mô tô biển số 64C1-137.27, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Mobell-M269 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo-R1001 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Viettel-V6403 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung-55360 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia-520 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia không ghi đời màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Long A: Số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành bản án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số 003770 ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long để đảm bảo thi hành bản án.

- Buộc bị cáo Trần Long A nộp 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền thu lợi từ việc bán ma túy trong thời gian từ tháng 7 năm 2016 đến ngày 16 tháng 12 năm 2016 để sung quỹ Nhà nước.

3/. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Long A nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Diệp Phúc B, Dương Thành T, Đặng Phương T và Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Công an TPVL;
- Viện kiểm sát TPVL;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TPVL;
- Lưu hồ sơ; VT.

Nguyễn Hồng Quan